TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Phân biệt đạo Phật lịch sử và đạo Phật tôn giáo tín ngưỡng

ISSN: 2734-9195 18:19 19/02/2026

Những hình thức này mang giá trị văn hóa - đạo đức - truyền thống, góp phần giữ gìn nền nếp gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cần hiểu rằng đó không phải là cốt lõi giải thoát mà đức Phật tuyên thuyết.

Theo phong tục tập quán của người Việt "Mồng một tết cha, Mồng hai tết mẹ, Mồng ba tết thầy", chúng ta không thể không nhớ đến và không thể không biết ơn những người thầy của mình. Trong chúng tôi, từ bao lâu nay, từ mấy chục năm nay, luôn coi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là người thầy giáo vĩ đại nhất, là nhà bác học vĩ đại nhất trên thế gian này.

Nhân ngày Mồng ba Tết, ngày đặc biệt, chúng ta cùng nhau phân tích sự khác nhau giữa đạo Phật lịch sử và đạo Phật tôn giáo tín ngưỡng, hay nói cách khác là về Chính Pháp và hình thức tín ngưỡng. Chúng ta cần phân biệt rõ giữa Chính pháp (Dhamma) do đức Phật tuyên thuyết và các hình thức tín ngưỡng văn hóa phát sinh về sau trong đời sống dân gian.

Chính pháp do đức Phật tuyên thuyết



Hình mang tính minh họa

Khoảng 26 thế kỷ trước, **đức Phật Thích Ca** (Gotama Buddha) đã tự mình giác ngộ, không thầy chỉ dạy và tuyên thuyết con đường giải thoát khổ đau. Ngài không sáng lập một hệ thống tín ngưỡng để cầu xin, mà chỉ ra sự thật về đời sống, được gọi là Tứ Thánh Đế (Cattāri Ariyasaccāni):

+ *Khổ (Dukkha)* - Sự thật về khổ

+ *Tập (Samudaya)* - Nguyên nhân của khổ (ái dục - taṇhā)

+ *Diệt (Nirodha)* - Sự chấm dứt khổ (Nibbāna)

+ *Đạo (Magga)* - Con đường đưa đến chấm dứt khổ

Con đường ấy là Bát Thánh Đạo (Ariya Aṭṭhaṅgika Magga) gồm: Chính tri kiến, Chính tư duy, Chính ngữ, Chính nghiệp, Chính mạng, Chính tinh tấn, Chính niệm, Chính định.

Theo Phật giáo lịch sử tức Phật giáo Nguyên thủy, toàn bộ giáo pháp quy về ba học: Giới - Định - Tuệ. Mục đích tối hậu không phải tìm kiếm hạnh phúc cảm xúc tạm thời, mà là đoạn tận tham, sân, si để chứng ngộ Nibbāna, trạng thái chấm dứt hoàn toàn khổ đau.

Đức Phật dạy rằng con người vì vô minh (avijjā) nên hiểu sai nguyên nhân của khổ. Do đó, ta thường chỉ thay đổi hình thức khổ: hết khổ này lại đến khổ khác. Những lạc thọ thế gian vốn vô thường, nên "vui ít, khổ nhiều". Khi còn chấp thủ, còn ái dục, thì khổ vẫn tiếp diễn.

Chính Pháp là con đường thực hành để tự mình thấy biết sự thật (ehipassiko - "hãy đến mà thấy"), chứ không phải chỉ tin suông. Đức Phật cũng dạy trong Kalama Sutta rằng không nên vội tin, nhưng cũng không nên vội bác bỏ; cần quán sát, thực hành và tự mình chứng nghiệm.

Trong giai đoạn đầu, người học lấy Chính kiến làm nền tảng. Khi tu tập thuần thục, Chính niệm và Chính định được phát triển mạnh mẽ, từ đó sanh trí tuệ trực tiếp thấy rõ vô thường (anicca), khổ (dukkha), vô ngã (anattā). Khi trí tuệ viên mãn, vị ấy có thể chứng Thánh quả, tối hậu là A-la-hán.

Đó là cốt lõi của Phật giáo Nguyên thủy.

Hình thức Phật giáo tín ngưỡng trong văn hóa dân gian

Khi Phật giáo truyền bá qua nhiều quốc gia như Ấn Độ, Trung Hoa, Việt Nam..., các yếu tố văn hóa bản địa hòa nhập vào sinh hoạt Phật giáo. Từ đó hình thành các nghi lễ, tín ngưỡng dân gian, thờ phụng, cầu nguyện, lễ bái...



Hình mang tính minh họa

Những hình thức này mang giá trị văn hóa - đạo đức - truyền thống, góp phần giữ gìn nền nếp gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cần hiểu rằng đó không phải là cốt lõi giải thoát mà đức Phật tuyên thuyết.

Đi chùa đầu năm, thắp hương tưởng nhớ tổ tiên, vãn cảnh chùa... là nét đẹp văn hóa. Nhưng nếu muốn đoạn tận khổ đau theo đúng lời Phật dạy, thì vẫn phải tu tập Giới - Định - Tuệ và thực hành Bát Thánh Đạo.

Điều quan trọng: phân biệt để không cực đoan

Nếu không phân biệt rõ:

- Có người chỉ chú trọng nghi lễ mà quên thực hành Chính pháp.

- Có người lại phủ nhận hoàn toàn truyền thống văn hóa dân gian.

Theo tinh thần Trung đạo, nên hiểu rằng:

- Chính pháp là con đường giải thoát khổ đau.

- Tín ngưỡng văn hóa là hình thức sinh hoạt xã hội - truyền thống.

Hai phương diện này có thể cùng tồn tại, nhưng không nên đồng nhất.



Hình mang tính minh họa

Chúng ta cùng đọc lại kinh Kalama, bản kinh vô cùng quan trọng mà hầu như ai theo **Phật giáo** lịch sử, tự nhận là Thích Ca tử cũng đều thuộc lòng:

"... Này các người Kâlâma, đừng tin vì nghe nói lại, đừng tin vì theo phong tục, đừng tin vì nghe tin đồn, đừng tin vì kinh điển truyền tụng, đừng tin vì lý luận, đừng tin vì công thức, đừng tin vì có suy tư đầy đủ về những dữ kiện, đừng tin vì có thẩm sát và chấp nhận lý thuyết, đừng tin vì thấy thích hợp, đừng tin vì Sa môn (2) là thầy mình.

Nhưng này các người Kâlâma, khi nào các người tự biết rõ: Các pháp này là bất thiện, các pháp này là đáng chê, các pháp này bị người trí chỉ trích, các pháp này nếu được thực hiện, chấp nhận thì dẫn đến bất hạnh khổ đau; thời này các người Kâlâma, các người hãy từ bỏ chúng đi.

... này các người Kâlâma, điều ta vừa nói với các người: các người Kâlâma, các người đừng tin vì nghe nói lại, đừng tin vì theo phong tục, đừng tin vì nghe tin đồn, đừng tin vì kinh điển truyền tụng, đừng tin vì lý luận, đừng tin vì công thức, đừng tin vì có suy tư đầy đủ về dữ kiện, đừng tin vì có thẩm sát và chấp nhận lý thuyết, đừng tin vì thấy thích hợp, đừng tin vì Sa môn là thầy mình. Nhưng này các người Kâlâma, khi nào các người tự biết rõ: Các pháp này là ***Thiện****, các pháp này* ***Không đáng chê****, các pháp này* ***Được người trí ca ngợi****, các pháp này nếu được thực hiện, chấp nhận thì* ***Dẫn đến hạnh phúc an vui****, thời các người Kâlâma, các người Hãy đạt đến và an trú".*

Tác giả: **TS Nguyễn Mạnh Hùng -** *Công ty sách Thái Hà*

Mồng ba tết Bính Ngọ tức 19/02/2026